

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 01-3-2019

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trọng Lâm;

Ông Phan Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Hồng Nh, sinh năm 1992;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T Đ, xã A M, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình;
Chỗ ở hiện nay: Số 03, ngõ 29/25, phố D V, quận C Gi, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Vũ Trọng L, sinh năm 1988

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T Đ, xã A M, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình;
Chỗ ở hiện nay: Brunebrede 49B, 48231 Warendorf, Cộng hòa Liên bang Đức (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng Nh trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện kết hôn ngày 30/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã A M, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã A M được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính tình vợ chồng trái ngược nhau nên thường xuyên cãi chửi nhau. Đến đầu năm 2018 anh L đi xuất khẩu lao động tại Đức. Quá trình đi xuất khẩu lao động, thời gian đầu anh L có thỉnh thoảng liên lạc nhưng sau đó do vợ chồng cãi nhau nhiều nên anh L hầu như không gọi điện liên lạc nữa và cũng không quan tâm gì đến mẹ con chị Nh. Chị Nh và anh L đã nhiều lần nói chuyện để khắc phục tình trạng hôn nhân nhưng không thành, không thể tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nh không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân nữa nên đề nghị Tòa án cho ly hôn anh Vũ Trọng L.

+Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Vũ Trúc L, sinh ngày 27/7/2016. Hiện nay cháu L đang do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh L đi lao động ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp nuôi con chung. Ly hôn chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

+Về quan hệ tài sản: Chị Nh và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị gửi Tòa án, bị đơn anh Vũ Trọng L trình bày:

+Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn của vợ chồng anh đúng như chị Nh đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2018 anh L đi xuất khẩu lao động và sống ly thân với chị Nh từ đó đến nay. Hai bên hầu như không liên lạc, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với chị Nh nên chị Nh xin ly hôn anh, anh đồng ý.

+Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Vũ Trúc L như chị Nh trình bày. Hiện cháu L đang sinh sống cùng chị Nh, anh L đang ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi con chung được nên anh L đồng ý giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng và do chị Nh không yêu cầu anh cấp dưỡng nên anh đồng ý không cấp dưỡng nuôi con chung.

+Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập đã đầy đủ để xác định thẩm quyền giải quyết vụ án. Do các bên đương sự đều xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Hồng Nh và anh Vũ Trọng L tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A M, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống, tính tình không hợp. Chị Nh và anh L đều xác cuộc sống hôn nhân vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng, nhiều lần hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Chị Nh xin ly hôn, anh L cũng đồng ý. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh L đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, nếu cứ duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nh và anh L đều xác định vợ chồng có một con chung là Vũ Trúc L, sinh ngày 27/7/2016. Chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, anh L đồng ý ly hôn giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của chị Nh là chính đáng. Anh L hiện đang đi lao động ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp nuôi con chung, cháu L còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Do chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh L đồng ý nên Tòa án không đặt ra giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Nh và anh L đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Nh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị Hồng Nh được ly hôn anh Vũ Trọng L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Vũ Trúc L, sinh ngày 27/7/2016 cho chị Hồ Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Trọng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản: Chị Nh và anh L không có tài sản chung, không nợ ai không cho ai vay nợ nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Hồ Thị Hồng Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nh đã nộp tại biên lai số 0008900 ngày 14/12/2018 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình sang thành án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Hồ Thị Hồng Nh và anh Vũ Trọng L. Chị Hồ Thị Hồng Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án; Anh Vũ Trọng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- Cục THADS tỉnh
- Đường sự, UBND xã A M, Qu Ph
- Lưu

Lương Hải Yến